




**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ  
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

*(Kèm theo Kế hoạch 43/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND phường Nam Định)*

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự chấm của các trường	Điểm chấm của Phòng GDĐT	Hướng dẫn, ghi chú, minh chứng
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	100		82		Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm dưới 50 Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm từ 50 đến 75 Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm trên 75
1.1	<i>Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)</i>		Điều kiện bắt buộc			
1.2	<i>Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến</i>		Điều kiện bắt buộc			* Kế hoạch số 186/KH-THLHS ngày 01/10/2025 về việc tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp: <a href="https://drive.google.com/file/d/1agnf_XxJwQdbYhLKsNYB-Vij0K-Ii9ek/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1agnf_XxJwQdbYhLKsNYB-Vij0K-Ii9ek/view?usp=sharing</a>
1.3	<i>Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:</i>	30		24		
1.3.1	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS))	6		6		* Phần mềm tập huấn LMS dùng cho giáo viên tự bồi dưỡng: <a href="https://taphuan.lms.vn.edu.vn/">https://taphuan.lms.vn.edu.vn/</a>
1.3.2	(1) Có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học	6		6		* Phần mềm dạy học : <a href="https://olm.vn/">https://olm.vn/</a> <a href="https://drive.google.com/file/d/1aL...">https://drive.google.com/file/d/1aL...</a>

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự chấm của các trường	Điểm chấm của Phòng GDĐT	Hướng dẫn, ghi chú, minh chứng
1.3.3	(2) Có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh	6		3		<a href="https://drive.google.com/file/d/1g5R7bSSu8G-TaWawg1GihzLkujvAV9-/view?usp=drive_link">https://drive.google.com/file/d/1g5R7bSSu8G-TaWawg1GihzLkujvAV9-/view?usp=drive_link</a>
1.3.4	(3) Có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên	6		6		
1.3.5	(4) Có chức năng phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6		3		
1.4	<b>Số hóa các học liệu</b>	<b>10</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.</li> <li>- Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.</li> <li>- Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm</li> </ul>	<b>6</b>		<a href="https://olm.vn/hoc-lieu-cua-toi/#menu-hoc-lieu-cua-toi">https://olm.vn/hoc-lieu-cua-toi/#menu-hoc-lieu-cua-toi</a>
1.5	<b>Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập</b>	<b>20</b>		<b>14</b>		
1.5.1	Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính	15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức đánh giá điểm thường xuyên: tối đa 12 điểm.</li> <li>- Tổ chức đánh giá điểm định kỳ: tối đa 15 điểm</li> </ul>	14		<a href="https://drive.google.com/file/d/1v9WVowwi6YwHXpPn8A9n0_kyilfwPF4J/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1v9WVowwi6YwHXpPn8A9n0_kyilfwPF4J/view?usp=sharing</a>
1.5.2	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất được danh sách dưới dạng file để trao đổi: tối đa 3 điểm</li> <li>- Tự động kết nối: Tối đa 5 điểm</li> </ul>	0		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự chấm của các trường	Điểm chấm của Phòng GDĐT	Hướng dẫn, ghi chú, minh chứng
1.6	<b>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>	20		18		
1.6.1	Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	7		* Hệ thống bồi dưỡng giáo viên: <a href="https://taphuan.csdl.edu.vn/">https://taphuan.csdl.edu.vn/</a>  * Danh mục thiết bị số và bài giảng E - learning: GDTC Động tác đi đều, đứng lại: <a href="https://drive.google.com/file/d/1AwOBaKse3U2_sZfAgq6MZXLJPI9UssIn/view?usp=drivesdk">https://drive.google.com/file/d/1AwOBaKse3U2_sZfAgq6MZXLJPI9UssIn/view?usp=drivesdk</a>
1.6.2	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	7		
1.6.3	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm	4		
1.7	<b>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học</b>	20		20		

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự chấm của các trường	Điểm chấm của Phòng GDĐT	Hướng dẫn, ghi chú, minh chứng
1.7.1	Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	Tỷ lệ phòng <20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	8		Danh sách các thiết bị tại các phòng học.
1.7.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7	Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	7		* Có phòng dạy môn tin học với 20 máy tính và trang thiết bị có kết nối internet, mạng Lan.
1.7.3	Có phòng studio	5	Tối đa 5 điểm	5		Có phòng Studio

kh





